TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST
Ngày 18/6/2018
(V/v ly hôn giữa bà T và ông H)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Kha

2. Bà Đinh Thị Lương Oanh

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Linh - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài tham gia phiên tòa: bà Đặng Thị Hường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài mở phiên Tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 89/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2018 về "*Tranh chấp ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/QĐXX-ST ngày 01 tháng 6 năm 2018. Giữa:

Nguyên đơn: Lê Thị Thu T, sinh năm 1980.

Bị đơn: Ông Phạm Khắc H, sinh năm 1976.

Cùng trú tại: Ấp X, xã TT , thị xã ĐX, tỉnh Bình Phước.

(Các đương sự xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 02 năm 2018 và bản tự khai, bà Lê Thị Thu T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thu Th và ông Phạm Khắc H tự nguyện, tìm hiểu yêu thương nhau. Đến ngày 24 tháng 3 năm 1999, ông bà đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, thị xã ĐX, tỉnh Bình Phước.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Thời gian gần đây vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do việc ăn không thuận lợi, ông H nghi ngờ bà ngoại tình nên thường xuyên chửi bới, xúc phạm vợ, vợ chồng hay

cãi vã, xô xát. Nay, bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung là Phạm Thị Mỹ C, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1999 và Phạm Khắc H1, sinh ngày 20 tháng 12 năm 2002. Do con đã lớn nên bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, vay nợ và cho vay nợ.

Về tài sản chung và nợ chung bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

Theo đơn xin xét xử vắng mặt ngày 24 tháng 5 năm 2018, ông Phạm Khắc H nêu ý kiến không đồng ý ly hôn với bà Lê Thị Thu T, do ông H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không lấy được lời khai.

- Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

Quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Đối với thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên toà và các đương sự đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Thu T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Tòa án nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Toà án: Đây là vụ án *"Tranh chấp về ly hôn"* do bà Lê Thị Thu T khởi kiện, bị đơn ông Phạm Khắc H cư trú tại ấp 4, xã TT, thị xã ĐX, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Xét thấy, ngày 22 tháng 5 năm 2018 nguyên đơn bà Lê Thị Thu T có đơn xin xét xử vắng mặt, ngày 24 tháng 5 năm 2018 bị đơn ông Phạm Khắc H cũng làm đơn xin xét xử vắng mặt. Việc các bên yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt là hoàn toàn phù hợp pháp luật. Tòa án căn cứ vào các Điều 227và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà T và ông H theo thủ tục chung.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của bà T, Giấy chứng nhận kết hôn thì Tòa án có đủ cơ sở xác định bà T và ông H kết hôn vào năm 1999 tại Uỷ ban nhân dân xã TT, thị xã ĐX, tỉnh Bình Phước, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc, lừa dối. Căn cứ quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa bà T và ông H là hôn nhân hợp pháp.

[4]. Theo bà T trình bày vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát nhau, ông H nhiều lần đánh bà T. Nguyên nhân là do việc ăn gặp khó khăn, ông H nghi

nhờ bà T ngoại tình nên ông H thường xuyên chửi bới, xúc phạm bà. Theo Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân giữa bà T với ông H ngày 09 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài thì "*giữa bà T và ông H có mâu thuẫn, cãi vã nhau 02 đến 03 lần, ...bà T không còn sống chung với ông H...*". Như vậy, lời trình bày của bà T về mâu thuẫn vợ chồng là có thật; Tòa án xác định mâu thuẫn giữa bà T và ông H là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Phía ông H không đồng ý ly hôn nhưng không đến Tòa án làm việc, không gửi văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ cho ý kiến của mình nên việc ông không đồng ý ly hôn với và T là không có căn cứ, Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

[5]. Về con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7]. Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Bà Lê Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*).

[8]. Về ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên Toà là có căn cứ được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng.

Căn cứ vào các Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 147, Điều Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 8, Điều 09 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thu T được ly hôn với ông Phạm Khắc H (Bà T và ông H kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10/1999 ngày 24 tháng 3 năm 1999 của Uỷ ban nhân dân xã TT, thị xã ĐX, tỉnh Bình Phước).

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0000162 ngày ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đồng Xoài; Bà T đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Phước.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND thị xã Đồng Xoài;
- Chi cục THADS thị xã Đồng Xoài;
- UBND xã TT,thị xã ĐX,
tỉnh Bình Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Thị Hải Yến